**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KY 1**

**MÔN TIN HỌC 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | Nội dung câu hỏi | **Câu trả lời** |
|  | Database là tên tiếng Anh của …? | **A.** Cơ sở dữ liệu;  **B.** Hệ cơ sở dữ liệu;  **C**.Hệ quản trị cơ sở dữ liệu;  **D.** Ngôn ngữ cơ sở dữ liệu; |
|  | Những việc cần làm khi muốn xử lý thông tin của một tổ chức gồm? | **A.** Xác định chủ thể cần quản lí, cấu trúc hồ sơ và thu thập thông tin, lưu trữ lại ;  **B.** Xác định các thông tin cần thiết, số lượng chủ thể cần quản lí ;  **C.** Tìm hiểu từng đối tượng cần quản lí, lưu trữ lại mọi thông tin cần thiết ;  **D.** Tạo lập hồ sơ, cập nhật hồ sơ và khai thác hồ sơ; |
|  | Những việc cần làm khi tạo lập hồ sơ gồm? | **A.** Xác định chủ thể cần quản lí, cấu trúc hồ sơ và thu thập thông tin, lưu trữ lại ;  **B.** Xác định các thông tin cần thiết, số lượng chủ thể cần quản lí ;  **C.** Tìm hiểu từng đối tượng cần quản lí, lưu trữ lại mọi thông tin cần thiết ;  **D.** Làm theo kinh nghiệm của người quản lí; |
|  | Điền vào chỗ trống  Một cơ sở dữ liệu là một tập hợp các …(1)… có liên quan với nhau, chứa thông tin của một tổ chức nào đó, được lưu trữ trên các …(2)… để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người dùng với nhiều mục đích khác nhau. | **A.** (1): dữ liệu; (2): thiết bị nhớ ;  **B.** (1): thông tin; (2): đĩa cứng dung lượng lớn ;  **C.** (1): chủ thể; (2): máy tính có nối mạng ;  **D.** (1): chương trình; (2): máy chủ; |
|  | Phần mềm hỗ trợ việc khai thác CSDL thuận tiện và hiệu quả hơn gọi là? | **A.** Cơ sở dữ liệu ;  **B.** Hệ cơ sở dữ liệu ;  **C.** Hệ quản trị cơ sở dữ liệu ;  **D.** Phần mềm ứng dụng; |
|  | Cơ sở dữ liệu được lưu trữ ở đâu? | **A.** Thiết bị nhớ ngoài của máy tính  **B.** Ram của máy tính  **C**. Hồ sơ của các tổ chức  **D.** Thiết bị nhớ trong của máy tính |
|  | Hệ quản trị CSDL là … ? | **A.** Một phần mềm máy tính  **B.** Một phần cứng của máy tính  **C**. Tập hợp dữ liệu của máy tính  **D.** Không có đáp án nào đúng |
|  | Hệ quản trị CSDL dùng để…? | **A.** tạo lập CSDL  **B.** cập nhật CSDL  **C**. khai thác CSDL  **D.** tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL |
|  | Hệ CSDL gồm những thành phần nào? | **A.**CSDL + Hệ Quản trị CSDL + Phần mềm ứng dụng hỗ trợ  **B.** CSDL + Phần mềm ứng dụng hỗ trợ + Máy tính  **C**. Hệ Quản trị CSDL + Phần mềm ứng dụng hỗ trợ+ Máy tính  **D.** CSDL + Hệ Quản trị CSDL+ Máy tính |
|  | Hiện nay, Tin học được ứng dụng trong những lĩnh vực gì? | **A.** giáo dục  **B.** y tế  **C**. thương mại  **D.** Sản xuất |
|  | *Thu thập, tập hợp hồ sơ thông tin cần thiết cho hồ sơ từ nhiều nguồn khác nhau và lưu trữ chúng theo đúng cấu trúc đã xác định* là thao tác của công việc nào khi xử lý thông tin của một tổ chức? | **A.** tạo lập hồ sơ  **B.** cập nhật hồ sơ  **C**. khai thác hồ sơ  **D.** khác |
|  | Việc lưu trữ dữ liệu đầy đủ và hợp lí sẽ: | **A.** Hỗ trợ thống kê, báo cáo, tổng hợp số liệu.  **B.** Hỗ trợ ra quyết định của cơ quan, tổ chức  **C**.Hỗ trợ việc sữa chữa  **D.** Hỗ trợ thu thập thông tin |
|  | Cần tiến hành cập nhật hồ sơ học sinh của nhà trường trong các trường hợp nào sau đây? | **A.** Một học sinh mới chuyển từ trường khác đến; thông tin về ngày sinh của một học sinh bị sai.  **B.** Sắp xếp danh sách học sinh theo thứ tự tăng dần của tên  **C.** Tìm học sinh có điểm môn toán cao nhất khối.  **D.** Tính tỉ lệ học sinh trên trung bình môn Tin của từng lớp. |
|  | Việc xác định cấu trúc hồ sơ được tiến hành vào thời điểm nào? | **A.** Trước khi thực hiện các phép tìm kiếm, tra cứu thông tin  **B.** Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ  **C.** Sau khi đã nhập các hồ sơ vào máy tính  **D.** Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính |
|  | Khai thác hồ sơ gồm có những việc chính nào? | **A.** Sắp xếp, tìm kiếm  **B.** Thống kê, lập báo cáo  **C.** Sắp xếp, tìm kiếm, thống kê  **D.** Thu thập, tổng hợp thông tin |
|  | Database là tên tiếng Anh của …? | **A.** Cơ sở dữ liệu;  **B.** Hệ cơ sở dữ liệu;  **C**.Hệ quản trị cơ sở dữ liệu;  **D.** Ngôn ngữ cơ sở dữ liệu; |
|  | Microsoft Access là tên gọi của ...? | **A.** Cơ sở dữ liệu;  **B.** Hệ cơ sở dữ liệu;  **C**.Hệ quản trị cơ sở dữ liệu;  **D.** Ngôn ngữ cơ sở dữ liệu; |
|  | Hệ cơ sở dữ liệu gồm mấy thành phần? | **A**. 1;  **B.** 2;  **C**.3;  **D.** 4; |
|  | Những việc cần làm khi muốn xử lý thông tin của một tổ chức gồm? | **A.** Xác định chủ thể cần quản lí, cấu trúc hồ sơ và thu thập thông tin, lưu trữ lại ;  **B.** Xác định các thông tin cần thiết, số lượng chủ thể cần quản lí ;  **C.** Tìm hiểu từng đối tượng cần quản lí, lưu trữ lại mọi thông tin cần thiết ;  **D.** Tạo lập hồ sơ, cập nhật hồ sơ và khai thác hồ sơ; |
|  | Những việc cần làm khi tạo lập hồ sơ gồm? | **A.** Xác định chủ thể cần quản lí, cấu trúc hồ sơ và thu thập thông tin, lưu trữ lại ;  **B.** Xác định các thông tin cần thiết, số lượng chủ thể cần quản lí ;  **C.** Tìm hiểu từng đối tượng cần quản lí, lưu trữ lại mọi thông tin cần thiết ;  **D.** Làm theo kinh nghiệm của người quản lí; |
|  | Câu 6. Điền vào chỗ trống  Một cơ sở dữ liệu là một tập hợp các …(1)… có liên quan với nhau, chứa thông tin của một tổ chức nào đó, được lưu trữ trên các …(2)… để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người dùng với nhiều mục đích khác nhau. | **A.** (1): dữ liệu; (2): thiết bị nhớ ;  **B.** (1): thông tin; (2): đĩa cứng dung lượng lớn ;  **C.** (1): chủ thể; (2): máy tính có nối mạng ;  **D.** (1): chương trình; (2): máy chủ; |
|  | Câu 7. Phần mềm cung cấp một môi trường thuận lợi và hiệu quả để tạo lập, lưu trữ và khai thác thông tin của CSDL được gọi là? | **A.** Cơ sở dữ liệu ;  **B.** Hệ cơ sở dữ liệu ;  **C.** Hệ quản trị cơ sở dữ liệu ;  **D.** Phần mềm hệ thống; |
|  | Câu 8. Người ta thường dùng thuật ngữ hệ cơ sở dữ liệu để chỉ một …(1)… cùng với …(2)… quản trị và khai thác CSDL nào đó. | **A.** (1): bộ quản lí dữ liệu; (2): bộ xử lí trúy vấn ;  **B.** (1): hệ quản trị cơ sở dữ liệu; (2): bộ quản lí tệp ;  **C.** (1): cơ sở dữ liệu; (2): bộ quản lí dữ liệu ;  **D.** (1): cơ sở dữ liệu; (2): hệ quản trị cơ sở dữ liệu; |
|  | Câu 9. Phần mềm hỗ trợ việc khai thác CSDL thuận tiện và hiệu quả hơn gọi là? | **A.** Cơ sở dữ liệu ;  **B.** Hệ cơ sở dữ liệu ;  **C.** Hệ quản trị cơ sở dữ liệu ;  **D.** Phần mềm ứng dụng; |
|  | Đâu không phải là thành phần của Hệ CSDL? | **A.** Cơ sở dữ liệu ;  **B.** Hệ điều hành;  **C.** Hệ quản trị cơ sở dữ liệu ;  **D.** Phần mềm ứng dụng; |
|  | Ngôn ngữ cơ sở dữ liệu gồm những thành phần nào? | **A.** ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu;  **B.** ngôn ngữ thao tác dữ liệu;  **C**.Hệ quản trị cơ sở dữ liệu;  **D.** Ngôn ngữ cơ sở dữ liệu; |
|  | Microsoft Access là tên gọi của ...? | **A.** Cơ sở dữ liệu;  **B.** Hệ cơ sở dữ liệu;  **C**.Hệ quản trị cơ sở dữ liệu;  **D.** Ngôn ngữ cơ sở dữ liệu; |
|  | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu gồm mấy chức năng chính? | **A**. 1;  **B.** 2;  **C**.3;  **D.** 4 |
|  | Hệ quản trị CSDL gồm những chức năng nào? | **A**. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL  **B.** Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác CSDL  **C**. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập thông tin  **D.** Cung cấp công cụ quản lý bộ nhớ |
|  | Thông qua ..., người dùng có thể khai báo kiểu dữ liệu, cấu trúc dữ liệu. | **A**. ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu  **B.** ngôn ngữ thao tác dữ liệu  **C**.ngôn ngữ CSDL  **D.** ngôn ngữ điều khiển dữ liệu |
|  | Thông qua ..., người dùng diễn tả yêu cầu cập nhật và khai thác thông tin. | **A**. ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu  **B.** ngôn ngữ thao tác dữ liệu  **C**.ngôn ngữ CSDL  **D.** ngôn ngữ điều khiển dữ liệu |
|  | Ngôn ngữ cơ sở dữ liệu gồm 2 thành nào? | **A**. ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu  **B.** ngôn ngữ thao tác dữ liệu  **C**.ngôn ngữ CSDL  **D.** ngôn ngữ điều khiển dữ liệu |
|  | Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu bao gồm các lệnh cho phép | **A**. khai báo kiểu dữ liệu  **B.** khai báo cấu trúc dữ liệu  **C**.khai báo các ràng buộc trên dữ liệu  **D.** diễn tả yêu cầu cập nhật và khai thác dữ liệu |
|  | Ngôn ngữ CSDL phổ biến hiện nay là gì? | **A**. SQL  **B.** MySQL  **C**.SQL Server  **D.** Oracle |
|  | Đâu là tên gọi của hệ quản trị CSDL? | **A**. SQL  **B.** MySQL  **C**.SQL Server  **D.** Oracle |
|  | Theo vai trò của con người khi làm việc với hệ CSDL, Người quản trị Hệ CSDL làm những công việc gì? | **A**. bảo trì hệ CSDL  **B.** cấp phát quyền truy cập vào hệ CSDL  **C**. viết chương trình ứng dụng hỗ trợ khai thác CSDL  **D.** có nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL |
|  | Theo vai trò của con người khi làm việc với hệ CSDL, Người lập trình ứng dụng làm những công việc gì? | **A**. bảo trì hệ CSDL  **B.** cấp phát quyền truy cập vào hệ CSDL  **C**. viết chương trình ứng dụng hỗ trợ khai thác CSDL  **D.** có nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL |
|  | Theo vai trò của con người khi làm việc với hệ CSDL, Người dùng làm những công việc gì? | **A**. bảo trì hệ CSDL  **B.** cấp phát quyền truy cập vào hệ CSDL  **C**. viết chương trình ứng dụng hỗ trợ khai thác CSDL  **D.** có nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL |
|  | Theo vai trò của con người khi làm việc với hệ CSDL, Cài đặt CSDL vật lý là nhiệm vụ của ai? | **A**. người quản trị  **B.** người dùng  **C**.người lập trình |
|  | Các bước xây dựng CSDL gồm? | **A**. khảo sát hệ thống  **B.** thiết kế hệ thống  **C**. kiểm thử |
|  | Khảo sát hệ thống gồm những việc gì? | **A**. tìm hiểu yêu cầu quản lý  **B.** xác định cấu trúc hồ sơ  **C**. phân tích khả năng phần cứng, phần mềm  **D.** thiết kế CSDL |
|  | Thiết kế hệ thống gồm những công việc gì? | **A**. thiết kế CSDL  **B.** lựa chọn hệ quản trị CSDL  **C**. viết chương trình ứng dụng hỗ trợ khai thác CSDL  **D.** nhập dữ liệu cho CSDL |
|  | Kiểm thử gồm những công việc gì? | **A**. nhập dữ liệu cho CSDL  **B.** thiết kế CSDL  **C**. viết chương trình ứng dụng hỗ trợ khai thác CSDL  **D.** chạy thử hệ thống |
|  | Nhập dữ liệu cho CSDL được thực hiện khi nào? | **A**. thiết kế hệ thống  **B.** khảo sát hệ thống  **C**. kiểm thử  **D.** thiết kế CSDL |
|  | Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu thực chất là...? | **A**. tập hợp ký hiệu mô tả CSDL  **B.** ngôn ngữ lập trình Pascal  **C**. ngôn ngữ lập trình Python  **D.** các ký hiệu mô tả các phép toán |